TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

QUẬN HẢI CHÂU **Độc lập - Tự Do - hạnh phúc**

TP. ĐÀ NẴNG

*Bản án số: **35**/2019/HSST*

Ngày 24/04/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trương Thanh Phúc**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Tiễn**

2. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Trần Thị Tuyết Nhung** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên toà***:** Bà **Ngô Thị Thảo Nguyên -** Kiểm sát viên.

Ngày 24/04/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/HSST ngày 15/03/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Thị Diễm Tr**, sinh ngày: 16/08/1972 tại Đà Nẵng. Nơi thường trú: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng. Số CMND: 201224226 cấp ngày 21/03/2013, nơi cấp: Công an thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giáo viên. Con ông Huỳnh Văn D (đã chết) và bà Ngô Thị M (sinh năm: 1939). Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình. Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn C (Đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm: 1999 và con nhỏ sinh năm: 2003.

Tiền án, tiền sự; Không.

Bi cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Nguyễn Thị Mai Th, sinh năm: 1983. Trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

* Người làm chứng: Phạm Thị Diễm Th, sinh năm: 1976. Trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 18/12/2018 Huỳnh Thị Diễm Tr đến cửa hàng điện thoại di động Nhã Tín số 101 Hoàng Diệu, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng do anh Đoàn Thanh B làm chủ để lấy chiếc Ipad mà Tr đưa cửa hàng sửa trước đó một ngày. Lúc này, chị Nguyễn Thị Mai Th cũng đến cửa hàng để mua sim và để 01 túi xách sát bên chỗ Tr ngồi. Do thấy túi xách mở khóa nên Tr đưa tay vào lấy 01 ví màu đen rồi đi ra nhưng do ví không có tài sản nên Tr đem ví để lại túi xách của chị Th thì phát hiện 01 bao nilong *(bên trong có số tiền 108.100.000 đồng)* Tr lấy ra giấu vào túi aó khoác đang mặc. Khi chị Th mua sim xong ra về thì Tr điều khiển xe mô tô Led màu bạc BKS 43T1-5750 đi về. Lúc 18 giờ cùng ngày, chị Th phát hiện mất tài sản nên cửa hàng Nhã Tín trích xuất camera thì phát hiện Tr lấy tài sản. Sau đó, chị Th đến Công an phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trình báo sự việc.

Qua quá trình điều tra, Công an phường Phước Ninh mời Huỳnh Thị Diễm Tr lên làm việc, Trinh đã khai nhận hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

* Tang vật thu giữ: Do Huỳnh Thị Diễm Tr giao nộp

- Số tiền 108.100.000 đồng (Trong đó:213 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 08 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng).

- 01 xe mô tô hiệu Led màu bạc BKS 43T1- 5750; số khung: 099636; số máy: 0119958 (do Huỳnh Thị Diễm Tr đứng tên chủ sở hữu)

- 01 đĩa CD ghi hình ảnh trộm cắp thu thập từ camera do chị Phan Thị Diễm Th (Sinh năm: 1976, quản lý cửa hàng vợ anh Đoàn Thanh B*)* giao nộp.

Về Dân sự: Chị Nguyễn Thị Mai Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 41/CT - VKSHC ngày 15/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Diễm Tr về tội " *Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Diễm Tr từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" nhưng đề nghị cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị Diễm Tr 01 xe mô tô hiệu Led màu bạc BKS 43T1- 5750; số khung: 099636; số máy: 0119958.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thị Diễm Tr đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[**1**] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**2**] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thị Diễm Tri đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định: Lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/12/2018 tại cửa hàng di động Nhã Tín, địa chỉ: 101 Hoàng Diệu, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị cáo Huỳnh Thị Diễm Tr đã lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị Mai Th số tiền: 108.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 41/CT - VKSHC ngày 15/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng: Do lòng tham và sơ hở của người bị hại mà bị cáo tức thời phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của chị Th số tiền 108.100.000 đồng. Hành vi này không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, ngoài lần phạm tội này đã chấp hành chính sách, pháp luật, có nơi thường trú ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được mức hưởng án treo và giao về địa phương giám sát giáo dục là thỏa đáng.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại chị Nguyễn Thị Mai Th đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với số tiền 108.100.000 đồng. Quá trình điều tra cơ quan Công an đã trả lại cho người bị hại chi Nguyễn Thị Mai Th là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Led màu bạc BKS 43T1-5750, số khung: 099636, số máy: 0119958. Xét thấy, mặc dù bị cáo sử dụng làm phương tiện đi đến nơi thực hiện việc trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, đây là phương tiện chính hằng ngày bị cáo sử dụng, mục đích ban đầu bị cáo không phải đi trộm cắp tài sản, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên cần tuyên trả lại cho bị cáo là thỏa đáng.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Diễm Tr phạm tội " *Trộm cắp tài sản*"

+ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt **bị cáo Huỳnh Thi Diễm Tr 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/04/2019. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo Huỳnh Thị Diễm Tr thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tuyên trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị Diễm Tr 01 xe mô tô hiệu Led màu bạc BKS 43T1- 5750; số khung: 099636; số máy: 0119958 hiện đang được giữ tại Chi cục Thi hành án quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/03/2019.

3.Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Diễm Tr phải chịu 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

.

Nơi nhận
- *Tòa án TP Đà Nẵng;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu*
- *PHSNV công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THA quận. Hải Châu*
- *Những người Tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thanh Phúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận
- *Tòa án TP Đà Nẵng;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu*
- *PHSNV công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THA quận. Hải Châu*
- *Những người Tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thanh Phúc